

Số: 10/2026/QĐST-LĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 463; Điều 465, Điều 466, Điều 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 09/2026/TLST-LĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Ngọc D, sinh năm 1991; địa chỉ: A H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hà Phương T, sinh năm 2002 Địa chỉ: Số A đường Y, phường Y, Thành phố Hà Nội; (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 001176 tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D:

Nông Thị T1 – Luật sư - Công ty Luật TNHH Vitam Thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- Bị đơn: Công ty TNHH H

Địa chỉ: Số nhà I, ngõ G đường L, phường T, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Phạm Văn Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 11/10/2024, chị D và Công ty H đã ký Hợp đồng lao động số 261024-01/HĐLĐ có thời hạn 02 năm tính từ ngày 26/10/2024 đến hết ngày 25/10/2026 với chức danh chuyên môn là Team L (Trưởng nhóm) của Team M (Nhóm cố

vấn) và xử lý hồ sơ thị trường châu Á tại bộ phận văn phòng Hà Nội. Mức lương theo hợp đồng lao động là 22.000.000 VNĐ/tháng, bao gồm lương cơ bản là 12.000.000 VNĐ/tháng; lương KPI là 3.000.000 VNĐ/tháng; phụ cấp mentor là 3.000.000 VNĐ/tháng; phụ cấp trách nhiệm là 1.000.000 VNĐ/tháng; phụ cấp nhà ở là 3.000.000 VNĐ/tháng.

Ngày 25/12/2024, Công ty H tổ chức họp và lập biên bản về phản hồi của chị D liên quan đến cơ chế lương và ghi nhận việc hủy hợp đồng lao động hiện tại của bà D vào ngày 31/12/2024.

Ngày 13/01/2025, Công ty H ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với bà D kể từ ngày 13/01/2025.

Nay Chị D và công ty TNHH H thống nhất thoả thuận như sau:

Công ty TNHH H sẽ hỗ trợ cho chị Tạ Thị Ngọc D với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để ổn định công việc. Chậm nhất ngày 31/7/2026, Công ty sẽ thanh toán cho chị D toàn bộ số tiền trên (Thanh toán một lần).

Các khoản lương, bảo hiểm xã hội công ty đã thanh toán đủ cho chị D. Chị D không còn ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH H đối với chị D.

Về án phí: Công ty TNHH H tự nguyện chịu phí lao động sơ thẩm là 450.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết